

Số: 10/2022/QĐST-KDTM

Tuy Hòa, ngày 16 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 13/2019/TLST-KDTM ngày 04/3/2019 về “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ”.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, việc thoả thuận này không ảnh hưởng đến quyền, nghĩa vụ của các đương sự vắng mặt.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Công ty Cổ phần P; Địa chỉ: đường X, phường A, Tp T, tỉnh Phú Yên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Văn Đ, sinh năm 1966, chức vụ: Giám đốc; Địa chỉ: Đường C, phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

**Bị đơn:** Công ty Cổ phần đầu tư R; Địa chỉ: Đường G, phường Y, Quận N, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Thị N1, chức vụ: Giám đốc; Địa chỉ: Đường G, tổ L, phường Y, Quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thúy K, sinh năm 1977; Địa chỉ: Đường T, phường N1, quận B, thành phố Hà Nội.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

**1. Công ty Cổ phần tổ chức sự kiện V; Địa chỉ: 70 đường L2, phường H1, quận H2, thành phố Đà Nẵng.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Quang M, chức vụ: Tổng giám đốc Công ty Cổ phần tổ chức sự kiện V– Trưởng ban tổ chức cuộc thi Hoa Hậu hữu nghị ASEAN năm 2017.

2. Bà Đào Thùy Tr; Địa chỉ: 222C, 260 Đ, Ba Đình, Hà Nội.

3. Ông Phan Đình Ph – Nguyên Phó Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên - Trưởng ban chỉ đạo cuộc thi cuộc thi Hoa Hậu hữu nghị ASEAN 2017.

4. Bà Nguyễn Hoàng Y, nhân viên Công ty cổ phần đầu tư R– phó ban tổ chức cuộc thi Hoa hậu hữu nghị ASEAN 2017.

5. Bà Nguyễn Thị H2, nhân viên Công ty cổ phần đầu tư R– Ủy viên ban tổ chức cuộc thi Hoa hậu hữu nghị ASEAN 2017.

6. Ông Đỗ Xuân H3, nhân viên Công ty cổ phần đầu tư R– phó ban tổ chức cuộc thi Hoa hậu hữu nghị ASEAN 2017 .

7. Ông Ngô Văn Đ2 - Ủy viên ban tổ chức cuộc thi Hoa hậu hữu nghị ASEAN 2017.

8. Sở văn hóa thể thao và du lịch tỉnh P2.

9. Công ty TNHH một thành BC; Địa chỉ: 139 đường K, phường X2, TP T, tỉnh Phú Yên.

10. Công ty TNHH công nghiệp KCB; Địa chỉ: thị trấn C, huyện S, tỉnh Phú Yên.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về số nợ:** Công ty Cổ phần truyền thông và du lịch Phú Yên chỉ yêu cầu bị đơn Công ty cổ phần đầu tư R trả số tiền 1.429.000.000 đồng, Công ty Cổ phần đầu tư R thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các bên đồng ý trả nợ theo phương thức sau:

Đợt 1: Đến tháng 12/2022, Công ty cổ phần đầu tư R trả cho Công ty cổ phần P số tiền 429.000.000 đồng.

Đợt 2: Đến tháng 6/2023, Công ty cổ phần đầu tư R trả cho Công ty cổ phần P trả số tiền 500.000.000 đồng.

Đợt 3: Đến tháng 12/2023, Công ty cổ phần đầu tư R trả cho Công ty cổ phần P số tiền 500.000.000 đồng.

Nếu đến thời hạn trả nợ đã cam kết mà Công ty cổ phần đầu tư R vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Công ty cổ phần đầu tư R phải trả một lần toàn bộ số tiền nợ còn lại.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền trên

thì hàng tháng phải chịu lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2.2. Về án phí: Nguyên đơn Công ty cổ phần P tự nguyện chịu 13.717.500 đồng (*Mười ba triệu bảy trăm mười bảy nghìn năm trăm đồng*) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền đã tạm ứng án phí 38.395.000 đồng (*Ba mươi tám triệu ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tiền số xxxx ngày 04/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Phú Yên nên được hoàn lại 24.677.500 đồng (*Hai mươi bốn triệu sáu trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm đồng*). Bị đơn Công ty cổ phần R chịu 13.717.500 đồng (*Mười ba triệu bảy trăm mười bảy nghìn năm trăm đồng*) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- *Đương sự;*
- *VKSND TP Tuy Hòa;*
- *TAND tỉnh Phú Yên*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

**Võ Xuân Huy**